

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 24 - 5- 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Thanh Hải

Ông Phan Bội Khánh

Bà Hà Thị Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Hùng V - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

**Hoàng Văn N;** tên gọi khác: Không, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1990 tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và con bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang điều trị tại Trung tâm Đ1 (điều trị tự nguyện). (Có mặt).

**\* Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ1 cử:** Luật sư Nguyễn Công Q - Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt).

**\* Bị hại:**

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1964 (là bố đẻ bị cáo). (Có mặt).

Trú tại: Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐL cử:* Bà Hoàng Thị B1 – luật sư, Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt).

**\* Người làm chứng**

1. Anh Khuân Văn V1, sinh năm 1988 (Có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965 (Có mặt);

Đều trú tại: Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Hoàng Thị N1, sinh năm 1987 (Có mặt).

4. Chị Hoàng Thị V2, sinh năm 1994 (Có mặt)

Đều trú tại: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N là người bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid giai đoạn thuyên giảm, N ở cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị B, trú tại xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Sáng ngày 23/5/2022, ông T sang nhà anh Khuân Văn V1, là hàng xóm uống rượu, sau đó về nhà ngủ; đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày bà B đi chợ, N ngủ dậy đun nước tại bếp củi ở tầng hai nhà sàn thì ông T ngủ dậy, hai bố con có lời qua tiếng lại làm Niềm bức tức đã dùng 01 đoạn gậy (theo Niềm, ông T, bà B khai đoạn gậy là loại củi gỗ keo khô hình trụ tròn, dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 04cm) đập liên tiếp 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu ông T, làm ông T gục tại khu vực bếp, đoạn gậy gãy thành nhiều đoạn; sau đó N tiếp tục lấy 01 đoạn gậy củi gỗ keo khác một đầu là hình trụ tròn, một đầu chĩa làm 02 ngác, dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 04cm đập liên tiếp nhiều nhát vào vùng trán, mặt ông T đến khi ông T nằm gục không biết gì thì N dùng tay kéo ông T vào vị trí ông T nằm ngủ trước đó và đắp chăn cho ông T. Sau khi đi chợ về, bà B thấy N đang đun nước nên nói “Bây giờ mới đun nước thì bao giờ mới được ăn cơm”, thì N nói “Không nhanh có khi mất chồng”, bà B đến chỗ ông T nằm thấy mặt ông T có nhiều vết thương và chảy nhiều máu nên đã điện thoại cho các con gái là chị Hoàng Thị V2 và Hoàng Thị N1, đều trú tại xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến để đưa ông T đi sơ cứu tại Trạm Y tế xã Y. Cùng ngày, ông T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện A từ ngày 23/5/2022 đến ngày 15/6/2022 thì ra viện. Ngày 30/5/2022, bà Nguyễn Thị B có đơn trình báo đến cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà sàn của gia đình ông Hoàng Văn T thuộc xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nhà sàn làm bằng gỗ, sàn làm bằng các phen nửa ghép lại với nhau, tại tầng 02 giữa nhà có 01 bếp quây vuông đun bằng củi gỗ; nhà dạng 02 mái chéo lợp bằng lá cọ, có cầu thang lên xuống ở phía Đông tiếp giáp với cổng ra vào nối liền đường liên xóm. Các hướng tiếp giáp như sau: Phía Nam tiếp giáp với nhà ông Khuông Văn Đ, phía Bắc tiếp giáp với vườn tạp nhà ông Hoàng Văn T, phía Đông tiếp giáp với chợ Y, phía Tây tiếp giáp với ruộng nhà ông Hoàng Văn T.

Hiện trường cụ thể: Tại tầng 02 nhà sàn ký hiệu (1) là vị trí Hoàng Văn N cầm gậy gỗ keo đánh ông T; ký hiệu (2) là vị trí ông T ngồi cách bếp cách vị trí (1) là 90cm; ký hiệu (3) là vị trí ông T nằm đắp chăn sau khi bị N đánh cách vị trí (2) là 2,67m, cách vị trí (1) là 3,15m; bà Nguyễn Thị Bàn giao n 01 đoạn gậy củi keo đã khô hình trụ tròn, dài 01m, đường kính 04cm, niêm phong ký hiệu B.

Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường và cho Hoàng Văn N thực nghiệm lại hành vi phạm tội. Kết quả xác định các vị trí, dấu vết phù hợp với diễn biến vụ án nêu trên.

Tại bệnh án ngoại khoa số 11362/22 của Bệnh viện A xác định ông Hoàng Văn T có các vết thương: Vết thương vùng gò má kích thước (03 x 04)cm, vết thương vùng cằm kích thước (03 x 04)cm bờ vết thương nham nhở, sưng nề vùng hàm mặt. Chụp CLVT sọ não kết luận: Hình ảnh: Tụ máu ngoài màng cứng thùy trán trái; vỡ xương hàm trên, gãy thành trước, thành sau, thành bên xoang hàm trái, gãy cánh lớn bên xương bướm trái, gãy xương gò má trái, gãy cung tiếp xương gò má - thái dương trái, vỡ xương trán trái, vỡ xương trần ổ mắt trái, vỡ thành trong ổ mắt trái, gãy thành trước thành sau xoang trán trái. Đụng dập nhãn cầu trái. Tụ máu ngoài màng cứng thùy trán trái và vài ổ tụ khí nhỏ thùy trán trái. Chẩn đoán: “Máu tụ ngoài màng cứng trán trái/Vỡ thương sọ mặt. Chấn thương nhãn cầu”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 539/TGT ngày 02/8/2022 của Trung tâm Đ1 đối với ông Hoàng Văn T, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương mắt trái gây giảm thị lực: Sáng tối âm tính, tụ máu ngoài màng cứng, gãy xương hàm dưới, vỡ xương hàm trên, gãy thành trước, thành sau, thành bên xoang hàm trái, gãy cánh lớn xương bướm trái, gãy cung tiếp xương gò má trái, vỡ xương trán trái, vỡ xương trần, thành trong ổ mắt trái, gãy thành trước, thành sau xoang trán trái, hiện tại có 01 sẹo, vết thương phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ và 01 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 71%; Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 403/KLGD ngày 27/12/2022 của V3, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi và tại thời điểm giám định đối tượng Hoàng Văn N bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Giai đoạn bệnh thuyên

giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. N khai do ông T bảo N đi nấu cơm, N bức tức nên đã dùng 01 đoạn gậy đập 2 nhát vào vùng đầu ông T, do đoạn gậy bị gãy nên N lấy đoạn gậy thứ 2 đập liên tiếp nhiều nhát vào vùng mặt của ông T. Niềm biết dùng gậy đập vào vùng đầu, mặt của ông T là sẽ nguy hiểm đến tính mạng ông T nhưng do bức tức ông T nên N cố ý thực hiện.

Vật chứng vụ án: Sau khi dùng 02 đoạn gậy đập ông T, N đã sử dụng 02 đoạn gậy đó để đun bếp (do vậy vật chứng không thu giữ được). Tuy nhiên, ngày 10/6/2022 bà Nguyễn Thị Bàn giao n cho cơ quan điều tra 01 đoạn gậy củi keo đã khô, hình trụ tròn dài 1m, đường kính 04cm. (Bà B trình bày: tháng 5/2022 gia đình bà thường sử dụng các đoạn gậy có đặc điểm nêu trên để đun củi bếp, đoạn gậy này có đặc điểm gần giống với đoạn gậy mà Hoàng Văn N đã sử dụng đánh ông T ngày 23/5/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận toàn bộ thương tích trên cơ thể ông T do một mình bị cáo dùng gậy gỗ dùng làm củi đun bếp gây nên. Niềm biết dùng gậy đập vào vùng đầu, mặt của ông T là sẽ nguy hiểm đến tính mạng ông T.

Phân luận tội tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Văn N từ 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo nên được miễn án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tuy nhiên luật sư không nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tình tiết định khung có tính chất còn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, vì: Bị cáo và ông T là quan hệ bố con, không có mâu thuẫn, bị cáo bị bệnh tâm thần

phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hành vi của bị cáo chỉ là bột phát, nên không có tính chất côn đồ. Sau khi dùng gây đánh gây thương tích cho ông T thì bà B về N có nói “Không nhanh có khi mất chồng” là có ý thức bảo bà B đưa ông T đi cấp cứu. Về kết luận giám định tâm thần đối với bị cáo luật sư thấy không khách quan, vì: Niềm bị bệnh từ năm 2013, sau khi phạm tội thì đã được gia đình đưa đi điều trị, đến tháng 09/2022 cơ quan điều tra mới có quyết định đưa N đi giám định, lúc đó bệnh đã thuyên giảm nên không được khách quan. Hiện tại bị cáo N đang điều trị theo chế độ tự nguyện, nhưng gia đình N là hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, căn cứ vào khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự, Nghị định của Chính phủ và ý kiến của bác sĩ trực tiếp điều trị cho N, luật sư đề nghị sau khi ra bản án có biện pháp áp dụng bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo để giảm bớt khó khăn cho gia đình. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 năm 2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện khách quan vụ án áp dụng hình phạt thấp nhất tạo điều kiện cho bị cáo được chữa bệnh.

Bị cáo nhất trí với luận cứ luật sư bào chữa không bổ sung gì thêm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng; về tình tiết định khung bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ luật sư đồng tình với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo N, bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Bị cáo N bị tâm thần phân liệt, đang điều trị tự nguyện, gia đình có hoàn cảnh khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử sau khi ra bản án có biện pháp áp dụng bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, vết thương của bị hại đã được thể hiện tại bệnh án và kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, về phần dân sự bị hại không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị hại nhất trí với quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội Giết người là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bệnh án điều trị, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với người bị hại và lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/5/2022, tại nhà ông Hoàng Văn T thuộc xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn N bức tức với ông Hoàng Văn T (là bố đẻ bị cáo) về việc bảo N đi nấu cơm, N đã dùng 01 đoạn gậy gỗ keo khô đập 02 nhát vào vùng đầu ông Hoàng Văn T, do gậy gỗ bị gãy N tiếp tục sử dụng 01 đoạn gậy gỗ keo khô khác đập liên tiếp nhiều nhát vào vùng trán, mặt ông T. Hậu quả: Ông T bị chấn thương mắt, vùng mặt, tụ máu ngoài màng cứng thùy trán trái, vỡ xương sọ mặt với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71%. Bị cáo Hoàng Văn N là người bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid giai đoạn thuyên giảm (là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) đã sử dụng đoạn gậy gỗ đập vào đầu, trán và mặt bố đẻ là ông Hoàng Văn T, gây nguy hiểm đến tính mạng của ông T, việc ông T bị thương tổn hại 71% sức khỏe là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Giết người” theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

...

đ. Giết... cha... của mình

n. Có tính chất côn đồ.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang và dư luận xấu trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo do phạm tội chưa đạt.

[5]. Về hình phạt: Xét nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy củi keo khô hình trụ dài 01m, đường kính 04cm, niêm phong bì ký hiệu B.

[8] Bị cáo là hộ nghèo nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí.

[9] Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

#### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt.

1. Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: H (C) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy củi keo khô hình trụ dài 01m, đường kính 04cm, niêm phong bì ký hiệu B.

(Hiện vật chứng có tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 67 ngày 04/5/2023).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKS tỉnh TN;
- CA tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhài**